BỘ NỘI VỤ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ THĂNG HẠNG CDNN VIÊN CHỨC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC THI MÔN NGOẠI NGỮ CA 03
KỲ THI THĂNG HẠNG CDNN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2020
Phòng máy số 06, Tầng 3, Nhà D

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
1	Tôn Thất Sơn Phong	28/10/1978		**2178**	Phó trưởng Ban	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
2	Trịnh Thị Phúc		23/10/1972	**2179**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
3	Vũ Thị Mai Phương		31/12/1975	**2182**	Chuyên viên	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
4	Nguyễn Thị Hồng Phương		03/02/1974	**2183**	Trưởng phòng	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
5	Đào Minh Quân	20/3/1979		**2187**	Phó Trưởng phòng	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
6	Lê Ngọc Quân	07/10/1976		**2188**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
7	Phạm Thị Thu Quế		3/6/1973	**2192**	Chuyên viên	Thanh tra Chính phủ		Tiếng Anh
8	Vũ Quý	12/07/1975		**2193**	Phó Chánh VP	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
9	Trương Đỗ Quyên		20/5/1979	**2195**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
10	Nguyễn Thị Như Quỳnh		14/8/1976	**2197**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
11	Nguyễn Văn Sênh	5/12/1977		**2199**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
12	Trịnh Thị Sợi		25/8/1978	**2200**	Chuyên viên	Ủy ban Dân tộc		Tiếng Anh
13	Vũ Văn Sơn	1/9/1966		**2201**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
14	Tạ Thị Thanh Sơn		11/11/1983	**2202**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
15	Nguyễn Trường Sơn	25/8/1974		**2204**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
16	Trần Thị Thanh Tâm		2/5/1984	**2205**	Chuyên viên	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh
17	Nguyễn Văn Thái	4/10/1979		**2206**	Trưởng phòng	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
18	Nguyễn Văn Thắng	20/12/1972		**2208**	Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
19	Phạm Gia Thanh	14/10/1981		**2211**	Phó Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
20	Phạm Minh Thành	12/11/1983		**2213**	Giám đốc	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
21	Nguyễn Thị Thành		29/11/1979	**2214**	Trưởng phòng	Viện Hàn Lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam		Tiếng Anh
22	Vũ Thị Thảo		13/4/1981	**2216**	Chuyên viên	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
23	Khổng Thiêm	3/8/1981		**2218**	Phó Trưởng phòng	Viện Hàn Lâm Khoa học xã hội Việt Nam		Tiếng Anh

TT	Họ và tên	Ngày Sinh		Số báo danh	Chức vụ, chức danh công tác	Đơn vị đang làm việc	Được miễn thi ngoại ngữ	Ngoại ngữ đăng ký thi
		Nam	Nữ					
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
24	Trần Anh Thính	20/6/1968		**2220**	Trưởng phòng	Bộ Giao thông vận tải		Tiếng Anh
25	Văn Tất Thịnh	01/01/1976		**2221**	Chuyên viên	Bộ Nội vụ		Tiếng Anh
26	Nguyễn Thị Minh Tho		02/11/1979	**2222**	Trưởng phòng	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh
27	Nguyễn Đức Thụ	18/9/1982		**2224**	Chuyên viên	Đại học Quốc gia Hà Nội		Tiếng Anh
28	Lê Đình Thuận	27/4/1978		**2225**	Phó Giám đốc	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		Tiếng Anh